

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử
tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, ngày 16/5/2013 của Chính phủ, về
Thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg, ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính
phủ, về việc phê duyệt Chương trình phát triển Thương mại điện tử quốc gia giai
đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BCT, ngày 05/12/2014 của Bộ Công
Thương, Quy định về quản lý website Thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg, ngày 02/3/2015 của Thủ tướng
Chính phủ, ban hành Quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển
Thương mại điện tử quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1563/QĐ-TTg, ngày 08/8/2016 của Thủ tướng
Chính phủ, về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử
giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 671a/QĐ-UBND, ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh
Đắk Nông, về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành
động số 35-CTr/TU, ngày 23/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông, về
việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ
Chính trị, về việc đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng
yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1560/TTr-SCT
ngày 28 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch phát triển Thương
mại điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020”.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành,
UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai
thực hiện Kế hoạch này.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (H).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hải



KẾ HOẠCH

Phát triển Thương mại điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 1928/QĐ-UBND

ngày 04 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp, các hoạt động hỗ trợ phát triển thương mại điện tử (TMĐT) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phù hợp với tình hình phát triển chung của cả nước; đưa TMĐT trở thành hoạt động phổ biến trong các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2020, các mục tiêu cần đạt được là:

2.1. Về phát triển nguồn nhân lực TMĐT

- 600 lượt cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về TMĐT;
- 100% doanh nghiệp biết đến lợi ích của TMĐT.

2.2. Về quy mô thị trường TMĐT

- Mua sắm trực tuyến ngày càng phát triển đối với mọi tầng lớp dân cư trong tỉnh, đặc biệt là đối với tầng lớp thanh niên, học sinh, sinh viên;
- Doanh số TMĐT giữa doanh nghiệp - người tiêu dùng (B2C) chiếm khoảng 2% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

2.3. Về ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp

- 20% doanh nghiệp có Trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;
- 20% doanh nghiệp tham gia giao dịch TMĐT hoặc tham gia các website TMĐT để giới thiệu, mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- 100% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán bằng thẻ thanh toán (POS) và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;
- 20% doanh nghiệp cung cấp điện, nước, vận tải, du lịch, dịch vụ, viễn thông và truyền thông,...chấp nhận thanh toán hóa đơn qua các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.4. Về ứng dụng TMĐT trong cơ quan nhà nước

- 100% dịch vụ công của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3;
- 50% dịch vụ công trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, đăng ký đầu tư, thương mại và sản xuất kinh doanh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4;
- 100% các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, 30% gói thầu mua sắm công được thực hiện trực tuyến trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về TMĐT

1.1. Xuất bản ấn phẩm về TMĐT với nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách pháp luật về TMĐT.

- Số lượng: 01 ấn phẩm.
- Kinh phí: 140 triệu đồng, từ nguồn Ngân sách Trung ương.

1.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật của cộng đồng về TMĐT thông qua các hoạt động truyền thông: báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình và các hình thức khác.

- Số lượng: 15 bản tin, 03 phóng sự hoặc sự kiện truyền thông.
- Kinh phí: 310 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách Trung ương (chương trình phát triển TMĐT Quốc gia): 217 triệu đồng.
 - + Ngân sách địa phương: 93 triệu đồng.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho TMĐT

Kiến toàn bộ máy chuyên trách và đào tạo chuyên sâu cho lực lượng cán bộ chuyên trách về TMĐT ở địa phương đáp ứng được công tác quản lý nhà nước về TMĐT. Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo TMĐT có nội dung phù hợp với nhu cầu thực tiễn cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để giới thiệu, cập nhật các mô hình TMĐT trên thế giới và Việt Nam; hiểu về hệ thống văn bản pháp luật TMĐT; tổ chức ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; các vấn đề về an ninh mạng; các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến; kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; xây dựng và quản trị website TMĐT; xây dựng thương hiệu trực tuyến; tham gia sàn giao dịch TMĐT; thực hiện các giao dịch mua bán trên môi trường Internet,...

- Số lượng: Đào tạo chuyên sâu: 02 cán bộ chuyên trách; 06 khóa đào tạo, khoảng 600 học viên.
- Kinh phí: 620 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách Trung ương (chương trình phát triển TMĐT Quốc gia): 350 triệu đồng.
 - + Ngân sách địa phương: 270 triệu đồng.

3. Phát triển các sản phẩm, giải pháp TMĐT

3.1. Xây dựng Sàn giao dịch TMĐT tỉnh Đắk Nông theo mô hình B2B, B2C cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thể tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình giới thiệu thông tin, địa chỉ, sản phẩm; đăng tải tin tức, khởi tạo gian hàng và giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ trực tuyến,...

- Số lượng: 01 Sàn giao dịch.

- Kinh phí: 800 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách Trung ương (chương trình phát triển TMĐT Quốc gia): 560 triệu đồng.

- + Ngân sách địa phương: 240 triệu đồng

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Sàn giao dịch TMĐT uy tín trong nước và thế giới nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp.

- Số lượng: 20 doanh nghiệp.

- Kinh phí: 100 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách địa phương: 50 triệu đồng.

- + Nguồn vốn khác: 50 triệu đồng.

3.3. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và duy trì website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp; Hỗ trợ xây dựng hộp thư điện tử dùng riêng cho doanh nghiệp; Tư vấn cho doanh nghiệp triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình B2C tiên tiến trên thế giới, cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả cho website TMĐT.

- Số lượng: 60 đơn vị

- Kinh phí: 1.500 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách Trung ương (chương trình phát triển TMĐT Quốc gia): 1.050 triệu đồng.

- + Ngân sách địa phương: 315 triệu đồng.

- + Nguồn vốn khác: 135 triệu đồng.

4. Tư vấn xây dựng Kế hoạch ứng dụng TMĐT

Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT của cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức để nắm bắt tình hình phát triển TMĐT trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về TMĐT tại địa phương; Phối hợp với Bộ Công Thương xử lý và công bố các số liệu thống kê định kỳ về TMĐT hàng năm.

- Số lượng: 02 đợt.

- Kinh phí: 365 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách Trung ương (chương trình phát triển TMĐT Quốc gia): 305 triệu đồng.

- + Ngân sách địa phương: 60 triệu đồng

5. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về TMĐT

5.1. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực TMĐT.

- Số lượng: 05 đợt.

- Kinh phí: 300 triệu đồng, từ nguồn Ngân sách địa phương.

5.2. Tổ chức Đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm tại các địa phương về xây dựng và triển khai kế hoạch TMĐT, khảo sát tại một số doanh nghiệp ứng dụng thành công TMĐT trong sản xuất kinh doanh, nhân rộng các doanh nghiệp và các mô hình ứng dụng TMĐT thành công sang các doanh nghiệp và lĩnh vực khác.

- Số lượng: 02 đợt.

- Kinh phí: 200 triệu đồng, từ nguồn Ngân sách địa phương.

III. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí dự kiến triển khai Kế hoạch phát triển TMĐT của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là: 4.535 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách Trung ương (Chương trình phát triển TMĐT Quốc gia): 2.622 triệu đồng.

- + Ngân sách địa phương: 1.628 triệu đồng.

- + Nguồn vốn khác: 285 triệu đồng.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước (vốn chương trình phát triển TMĐT Quốc gia và vốn ngân sách địa phương), vốn doanh nghiệp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Các dự án, nhiệm vụ của chương trình phát triển TMĐT Quốc gia do Trung ương bố trí và địa phương đảm bảo nguồn kinh phí đối ứng theo quy định; Các dự án, nhiệm vụ, nội dung thuộc phạm vi chi của các Sở, ban, ngành do ngân sách địa phương đảm bảo và được bố trí trong ngân sách hàng năm của cơ quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch phát triển TMĐT được tổ chức thực hiện gắn kết đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương và các ngành kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu, phân phối và các ngành dịch vụ khác; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; các chương trình cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

1. Sở Công Thương

- Là đơn vị chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, Hiệp hội TMĐT Việt Nam, Trung tâm Phát triển TMĐT (EcomViet), Cục TMĐT và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào Kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2016 - 2020, Sở Công Thương xây dựng Đề án gửi Cục TMĐT và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 3 hàng năm tổng hợp, trình Hội đồng thẩm định và bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình này. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm gắn với đề án để bố trí nguồn kinh phí ở địa phương. Trong quá trình thực hiện chú ý lồng ghép với các chương trình, kế hoạch dự án chuyên ngành khác có liên quan, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch. Tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai xây dựng quy hoạch, phát triển hạ tầng viễn thông và internet tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển TMĐT, đề xuất cho UBND tỉnh chính sách thu hút các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin - TMĐT đến đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và TMĐT; gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử.

- Nghiên cứu, hướng dẫn triển khai các vấn đề về tích hợp chữ ký số, các chuẩn trao đổi dữ liệu.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai các vấn đề về an toàn, an ninh mạng; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn, an ninh mạng cho cán bộ công chức, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ Kế hoạch phát triển TMĐT của tỉnh được phê duyệt, kinh phí do ngân sách Trung ương hỗ trợ (*từ Chương trình phát triển TMĐT quốc gia*) và khả năng ngân sách tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn hàng năm để thực hiện kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020.

5. Cục thuế tỉnh và Chi cục Hải quan cửa khẩu BuPrăng

Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực Thuế, Hải quan; Hướng dẫn về giao dịch điện tử và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế, hải quan bằng phương pháp điện tử.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông

- Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ có ứng dụng thương mại điện tử.

- Khuyến khích các ngân hàng thương mại hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, triển khai cung cấp các dịch vụ trên nền tảng di động, ứng dụng các loại thẻ tích hợp thông minh, triển khai các hệ thống thanh toán điện tử và hóa đơn điện tử... phục vụ nhu cầu giao dịch điện tử của cá nhân và tổ chức.

7. Các Sở, Ban, ngành khác có liên quan: Căn cứ vào mục tiêu, nội dung và giải pháp chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với Sở Công Thương thực hiện Kế hoạch trong phạm vi, quyền hạn được giao hàng năm.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa: Căn cứ nội dung của Kế hoạch, phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, rà soát, kiểm tra, báo cáo thống kê các hoạt động TMĐT của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

9. Các doanh nghiệp: Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình dự án của các cơ quan nhà nước trong việc phát triển hoạt động TMĐT; Chủ động triển khai ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về hoạt động TMĐT./

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1928/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm thực hiện					Nguồn kinh phí			
		2016	2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác	Tổng nguồn kinh phí
1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về TMĐT	-	140	150	160	-	357	93	-	450
1.1	Xuất bản ấn phẩm về TMĐT với nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách pháp luật về TMĐT.	-	140	-	-	-	140	-	-	140
	<i>Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương</i>	-	140	-	-	-	140	-	-	140
1.2	Xây dựng các chương trình, phóng sự hoặc chuyên mục về TMĐT trên báo giấy, báo điện tử, phát thanh, truyền hình và các hình thức khác.	-	-	150	160	-	217	93	-	310
	<i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách Trung ương</i>	-	-	105	112	-	217	-	-	217
	<i>- Ngân sách địa phương</i>	-	-	45	48	-	-	93	-	93
2	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực TMĐT	-	120	-	250	250	350	270	-	620



STT	Nội dung	Năm thực hiện					Nguồn kinh phí			
		2016	2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác	Tổng nguồn kinh phí
	Đào tạo chuyên sâu cho lực lượng cán bộ chuyên trách về TMĐT; Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp.	-	120	-	250	250	350	270	-	620
	<i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách Trung ương</i>	-	-	-	175	175	350	-	-	350
	<i>- Ngân sách địa phương</i>	-	120	-	75	75	-	270	-	270
3	Phát triển các sản phẩm, giải pháp TMĐT	-	600	1.200	700	100	1.610	705	285	2.600
3.1	Xây dựng và vận hành Sàn giao dịch TMĐT tỉnh Đắk Nông.	-	-	600	100	100	560	240	-	800
	<i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách Trung ương</i>	-	-	420	70	70	560	-	-	560
	<i>- Ngân sách địa phương</i>	-	-	180	30	30	-	240	-	240
3.2	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch TMĐT.	-	100	100	100	-	-	150	150	300
	<i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương</i>	-	50	50	50	-	-	150	-	150
	<i>- Nguồn vốn khác</i>	-	50	50	50	-	-	-	150	150
3.3	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và duy trì website TMĐT; Hỗ trợ xây dựng hộp thư điện tử dùng riêng cho doanh nghiệp.	-	500	500	500	-	1.050	315	135	1.500
	<i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách Trung ương</i>	-	350	350	350	-	1.050	-	-	1.050

STT	Nội dung	Năm thực hiện					Nguồn kinh phí			
		2016	2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác	Tổng nguồn kinh phí
	- Ngân sách địa phương	-	105	105	105	-	-	315	-	315
	- Nguồn vốn khác	-	45	45	45	-	-	-	135	135
4	Tư vấn xây dựng Kế hoạch ứng dụng TMĐT	-	165	-	-	200	305	60	-	365
	Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT của cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức. Phối hợp với Bộ Công Thương xử lý và công bố các số liệu thống kê định kỳ về TMĐT.	-	165	-	-	200	305	60	-	365
	Nguồn kinh phí: - Ngân sách Trung ương	-	165	-	-	140	305	-	-	305
	- Ngân sách địa phương	-	-	-	-	60	-	60	-	60
5	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về TMĐT	-	175	75	75	175	-	500	-	500
5.1	Tổ chức thanh tra, kiểm tra	-	75	75	75	75	-	300	-	300
	Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương	-	75	75	75	75	-	300	-	300
5.2	Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm	-	100	-	-	100	-	200	-	200
	Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương	-	100	-	-	100	-	200	-	200
TỔNG CỘNG		-	1.200	1.425	1.185	725	2.622	1.628	285	4.535

STT	Nội dung	Năm thực hiện					Nguồn kinh phí			
		2016	2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác	Tổng nguồn kinh phí
	<i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách Trung ương</i>	-	655	875	707	385	2.622	-	-	2.622
	<i>- Ngân sách địa phương</i>	-	450	455	383	340	-	1.628	-	1.628
	<i>- Nguồn vốn khác</i>	-	95	95	95	-	-	-	285	285

h